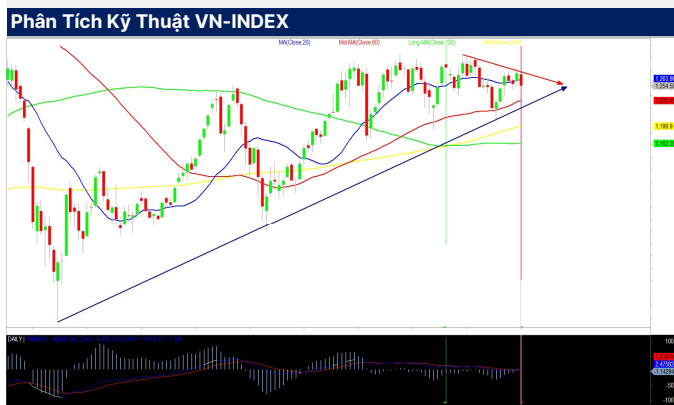
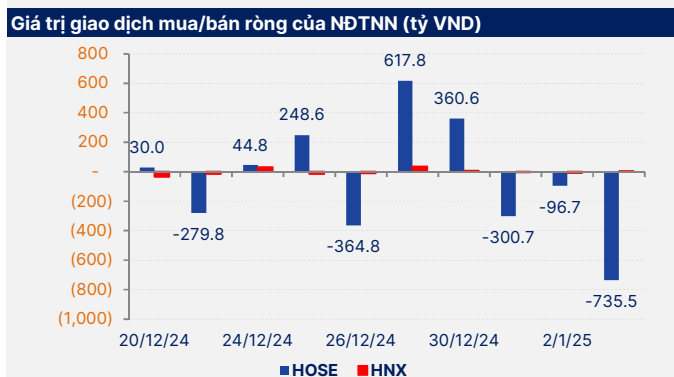
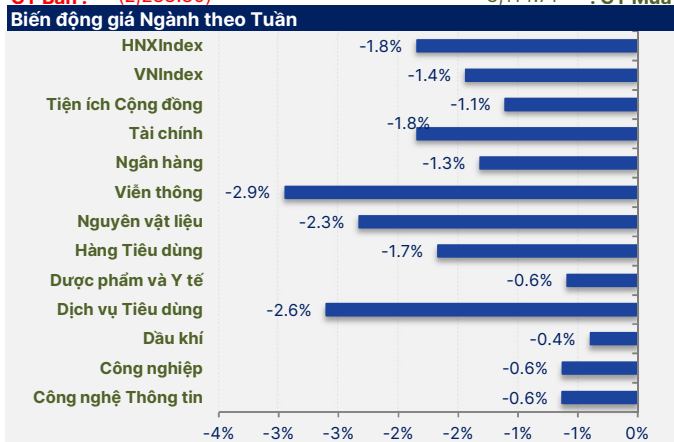


Tuần GD: 27/12/2024 - 31/12/2025

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,254.59	↓ -1.4%	225.66	↓ -1.8%
KLGD (trCP)	2,469.25	↓ -16.3%	227.51	↓ -29.8%
GTGD (tỷ VND)	64,379.43	↓ -13.3%	3,727.92	↓ -32.4%

Top Giao dịch NĐTNN HOSE (Tỷ đồng)				
-51,380.9	VNM	GMD	33,847.6	
-67,662.8	SSI	HPG	38,752.5	
-91,523.2	TCB	VTP	39,456.8	
-137,018.3	CTG	MSN	46,651.3	
-453,298.1	FPT	VGC	77,762.2	
GT Bán : (2,283.39)			3,114.71	: GT Mua



DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG TUẦN

Thị trường, VN-INDEX có tuần giao dịch kém tích cực, đặc biệt trong 02 phiên giao dịch đầu năm 2025 với diễn biến tiêu cực khi tiếp tục chịu áp lực điều chỉnh khá mạnh, nhất là khi VN-INDEX không giữ được vùng hỗ trợ mạnh, tâm lý quanh 1.260 điểm, tương ứng giá trung bình 200 phiên. Kết tuần VN-INDEX giảm -1,61% về mức 1.254,59 điểm, dưới vùng giá trung bình 200 phiên và trên 1.250 điểm, tương ứng vùng giá cao nhất năm 2023. Thanh khoản giảm trong những phiên đầu tuần và tăng mạnh trong phiên cuối tuần thể hiện áp lực điều chỉnh mạnh, khá đột biến ở nhiều nhóm mã.

Độ rộng thị trường nghiên về điều chỉnh, tích lũy. Thị trường phân hóa mạnh, đa số đều tích lũy, biến động hẹp. Áp lực điều chỉnh tập trung ở nhóm tài chính, bảo hiểm, bất động sản, phân hóa khá tích cực ở nhóm dầu khí, phân bón... Khối ngoại bán ròng trên HOSE với giá trị -831,33 tỷ đồng trong tuần này, ảnh hưởng tâm lý kém tích cực đến thị trường chung.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2501 giảm -24,50 điểm (-1,82%), đóng cửa tại 1.324 điểm. Chênh lệch +3,42 điểm so với VN30, các kỳ hạn xa hơn là VN30F2502 VN30F2503 VN30F2506 chênh lệch từ +9,42 điểm đến +14,42 điểm so với VN30. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch -19,91% so với tuần trước, và thấp mức trung bình 20 tuần. Chỉ số VN30F2501 tuần này không giữ vững được vùng 1.340 điểm, xu hướng ngắn hạn kiểm định vùng hỗ trợ 1.300 điểm. Khối lượng mở OI tuần này là 41.933 thấp hơn so với tuần gần nhất là 46.749 cho thấy xu hướng giảm bớt các vị thế nắm giữ.

Xu hướng ngắn hạn VN-INDEX điều chỉnh, tích lũy dưới vùng kháng cự 1265 điểm, trên vùng hỗ trợ quanh 1.250 điểm. Xu hướng trung hạn VN-INDEX tiếp tục duy trì trong kênh tích lũy rộng trong vùng 1200 điểm đến 1300 điểm, với vùng giá cân bằng quanh 1.250 điểm. Kháng cự rất mạnh là vùng giá 1.300 điểm, đây là vùng đỉnh các tháng 03-07/2024 và 9-10/2024.

Thị trường bắt đầu năm 2025 với nhiều kỳ vọng sau khi đã có 02 năm liên tiếp 2023 và 2024 tăng trưởng với mức tăng 12,2% và 12,1%. Năm 2025 chúng tôi dự kiến VN-INDEX tiếp tục có diễn biến tích lũy trong biên độ hẹp trong vùng giá 1.200 điểm đến kháng cự 1.300 điểm trong 01-02 tháng đầu năm. Thị trường có thể khởi sắc hơn trong cuối quý I/2025 và đầu quý II/2025. VNINDEX trong năm 2025 kỳ vọng sẽ tăng giá 10%-12% so với 2024, vùng giá kỳ vọng 1.400 điểm - 1.410 điểm. Trong năm 2024, ngân hàng là nhóm ngành có diễn biến tích cực, tăng giá tốt với thanh khoản gia tăng mạnh. Nhiều mã nổi bật như LPB (+131,8% YoY), TCB (+59,9%YoY), HDB (+56,9%YoY), CTG (+39,5%YoY)... Ngành ngân hàng được xem là huyết mạch, động lực hỗ trợ tăng trưởng của nền kinh tế, với mức tăng trưởng tín dụng 13-15% trong những năm gần đây. Trong năm 2025, Ngân hàng Nhà Nước cũng đặt kế hoạch tăng trưởng tín dụng 16%, bên cạnh các kế hoạch tăng vốn của các ngân hàng lớn sẽ là động lực tăng trưởng tốt cho nhóm ngân hàng. Đây vẫn là lựa chọn phân bổ đầu tư tốt trong năm 2025.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Xem xét chọn lọc giải ngân các mã cơ bản tốt, kỳ vọng tiếp tục duy trì tăng trưởng. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã cổ phiếu đầu ngành, nền tảng cơ bản tốt.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
VLB	40.73	36-37	42-44	34.0	9.0	44.0%	147.6%	Theo dõi giải ngân
CMG	49.35	46-47	54-55	45	29.5	22.3%	-9.6%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

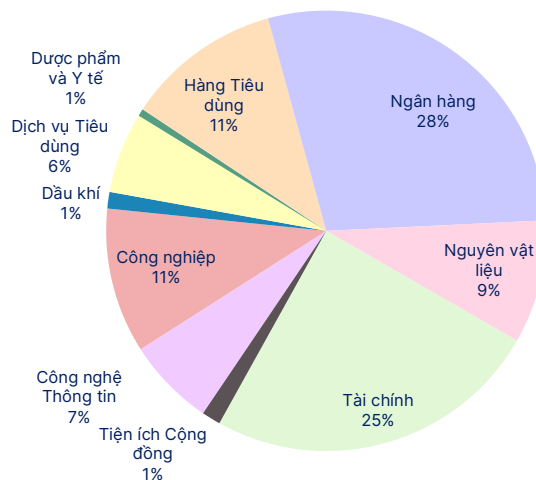
Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
17/6/2024	CLX	16.93	16.8	26-28	15.5	0.7%	Nắm giữ
18/7/2024	DPM	35.55	33.2	40-41	35	7.1%	Nắm giữ

TIN NỔI BẬT

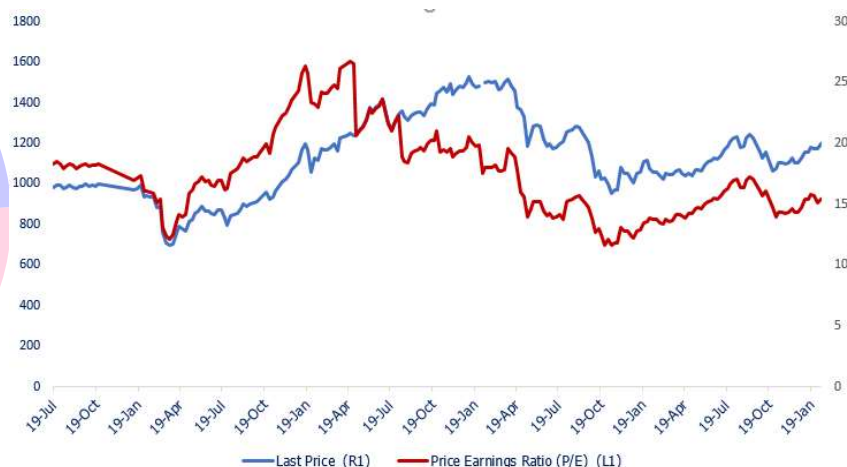
<p>Ước giải ngân vốn đầu tư công 12 tháng đạt 77,5% kế hoạch</p>	<p>Theo số liệu mới nhất từ Bộ Tài chính, ước đến hết tháng 12/2024, cả nước giải ngân được trên 529.632 tỷ đồng, đạt 77,55% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, thấp hơn con số 81,87% của cùng kỳ năm 2023.</p> <p>Trong đó, ước giải ngân 12 tháng vốn ngân sách trung ương đạt trên 72% kế hoạch Thủ tướng giao, cao hơn mức 70% của cùng kỳ năm 2023, nhưng vốn ngân sách địa phương ước giải ngân 12 tháng đạt trên 80% kế hoạch Thủ tướng, thấp hơn mức 94% của cùng kỳ năm 2023.</p> <p>Một số bộ, cơ quan trung ương và địa phương có tỷ lệ giải ngân tốt gồm: Đài Truyền hình Việt Nam (100%), Ngân hàng Chính sách xã hội (100%), Liên hiệp các Hội văn học nghệ thuật (98,22%), Văn phòng Trung ương Đảng (93,65%), Đài Tiếng nói Việt Nam (88,34%), Ngân hàng Nhà nước (84,83%), Bộ Giao thông vận tải (83,3%), Bộ Công an (81,88%); Bắc Kạn (91,32%), Bình Định (91,19%), Nghệ An (90,59%), Vĩnh Phúc (90,54%), Hòa Bình (89,47%), Hà Nam (89,25%).</p> <p>Vẫn còn 30 bộ, ngành và 26 địa phương có tỷ lệ ước giải ngân thấp hơn bình quân chung của cả nước. Một số đơn vị giải ngân rất thấp như: Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (2,1%), Ủy ban Dân tộc (6,87%), Đại học Quốc gia Hà Nội (10,31%), Bộ Y tế (15,43%), Viện Khoa học xã hội Việt Nam (17,78%)... Một số địa phương có tỷ lệ giải ngân dưới 50% như Kon Tum (41,45%), Kiên Giang (41,8%), Bình Phước (49,82%).</p>
<p>SHB được chấp thuận tăng vốn điều lệ lên 40.658 tỷ đồng qua phát hành cổ phiếu trả cổ tức</p>	<p>Cụ thể, Ngân hàng Nhà nước chấp thuận SHB phát hành gần 403 triệu cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023 với tỷ lệ 11%, tương ứng cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 11 cổ phiếu mới.</p> <p>Nguồn vốn được sử dụng để phát hành cổ phiếu trả cổ tức là lợi nhuận sau thuế chưa phân phối sau khi đã trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định pháp luật và lợi nhuận năm trước còn lại chưa chia theo báo cáo tài chính kiểm toán tại thời điểm 31/12/2023.</p> <p>Sau khi hoàn tất, vốn điều lệ của SHB dự kiến tăng thêm gần 4.029 tỷ đồng, từ 36.630 tỷ đồng lên 40.658 tỷ đồng, tiếp tục thuộc TOP 5 ngân hàng tư nhân lớn nhất hệ thống. Việc tăng vốn điều lệ có ý nghĩa quan trọng nhằm nâng cao năng lực tài chính của ngân hàng, tăng khả năng cạnh tranh của SHB trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế và đặc biệt đáp ứng các lợi ích kỳ vọng của cổ đông.</p> <p>Theo Nghị quyết Đại hội Đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024, SHB chi trả cổ tức năm 2023 với tổng tỷ lệ 16%, bao gồm 5% bằng tiền mặt và 11% bằng cổ phiếu. Tháng 8/2024, Ngân hàng đã chia cổ tức 2023 đợt 1 bằng tiền mặt với tỷ lệ 5% tới cổ đông.</p> <p>SHB luôn duy trì tăng vốn điều lệ qua phát hành cổ phiếu trả cổ tức với tỷ lệ 10 - 18%, liên tục nâng cao nền tảng vốn. Qua đó, các hệ số an toàn vốn, quản trị rủi ro luôn tuân thủ tốt hơn so với quy định của Ngân hàng Nhà nước, quản lý rủi ro thanh khoản theo chuẩn Basel II và Basel III. Ngân hàng kiên định với định hướng phát triển bền vững, an toàn và hiệu quả, liên tục nâng cao năng lực quản trị theo chuẩn quốc tế, mô hình hiện đại.</p>
<p>Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư KCN gần 2.800 tỷ đồng cho Tập đoàn PC1</p>	<p>Ngày 1/1/2025, Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà ký Quyết định 1709/QĐ-TTg chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng công nghiệp (KCN) Nomura - Hải Phòng (giai đoạn 2), TP. Hải Phòng, đồng thời chấp thuận nhà đầu tư là CTCP KCN Quốc tế Hải Phòng - công ty con của Tập đoàn PC1 (PC1 nắm 99% cổ phần).</p> <p>Mục tiêu dự án là đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN theo loại hình KCN sinh thái. Quy mô diện tích của dự án là 197,16ha; vốn đầu tư của dự án là 2.782,72 tỷ đồng, trong đó vốn góp của nhà đầu tư là 425 tỷ đồng.</p> <p>Địa điểm thực hiện dự án tại các xã An Hưng, An Hồng, Đại Bản, huyện An Dương, TP. Hải Phòng. Tiến độ thực hiện dự án không quá 24 tháng kể từ ngày được nhà nước bàn giao đất.</p> <p>CTCP KCN Quốc tế Hải Phòng chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, chính xác của hồ sơ dự án và các văn bản gửi cơ quan Nhà nước, đảm bảo tuân thủ quy hoạch và chủ trương đầu tư được phê duyệt. Công ty phải góp đủ vốn chủ sở hữu, sử dụng đúng cam kết và tuân thủ quy định pháp luật về đầu tư, đất đai, kinh doanh bất động sản, cũng như các quy định liên quan khác, đáp ứng đầy đủ điều kiện khi kinh doanh bất động sản.</p>
<p>Hòa Phát muốn phát triển thêm 3 khu công nghiệp mới, Dung Quất 2 vào giai đoạn chạy thử</p>	<p>Theo thông tin từ Hòa Phát, dự án Khu liên hợp sản xuất gang thép Dung Quất 2 đã sẵn sàng bước vào giai đoạn thử nghiệm từ đầu quý 1/2025.</p> <p>Điểm nhấn của dự án là dây chuyền sản xuất thép cuộn cán nóng (HRC) được trang bị công nghệ châu Âu hiện đại với quy trình luyện đúc cán liên tục. Công nghệ này cho phép đa dạng hóa sản phẩm với chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu của nhiều ngành công nghiệp từ ô tô, đồ gia dụng đến container cường độ cao.</p> <p>Sau nhiều nỗ lực, phân kỳ 1 của dự án đã hoàn thành lắp đặt thiết bị, sẵn sàng cho giai đoạn thử nghiệm vào quý 1/2025. Phân kỳ 2 dự kiến về đích vào cuối năm 2025.</p> <p>Khi dự án hoàn thành, năng lực sản xuất thép thô của Hòa Phát sẽ đạt 14.5 triệu tấn mỗi năm, bao gồm 8.6 triệu tấn thép HRC chất lượng cao. Quy mô này sẽ đưa Hòa Phát trở thành một trong những nhà sản xuất thép hàng đầu khu vực Đông Nam Á.</p>

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



P/E và Thị Trường



Top Vốn hóa

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	513,637	19.4%	6,194	14.8	2.7
BID	263,485	17.8%	3,393	11.3	1.9
FPT	223,603	23.1%	5,120	29.7	6.3
CTG	204,597	16.2%	4,035	9.4	1.5
HPG	172,699	11.4%	1,905	14.2	1.5

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
DXG	84,144,746	0.9%	207	75.9	0.7
TCB	83,721,171	16.4%	3,206	7.6	1.2
HPG	75,463,515	11.4%	1,905	14.2	1.5
HDB	70,081,957	25.7%	3,728	6.7	1.6
STB	69,780,398	18.0%	4,641	8.0	1.4

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
TMT	↑ 39.30%	-52.6%	-5,203	-	1.6
DTT	↑ 14.33%	7.9%	1,270	16.3	1.3
PLP	↑ 10.86%	-0.3%	-29	-	0.4
TNH	↑ 9.12%	5.7%	735	25.9	1.5
PNC	↑ 8.48%	1.1%	195	91.6	1.0

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
KHP	↓ -16.78%	28.4%	3,366	3.9	1.1
GMC	↓ -15.14%	-4.0%	-480	-	0.6
NO1	↓ -12.50%	9.4%	1,252	8.5	0.8
HVX	↓ -11.35%	-19.2%	-1,625	-	0.3
SPM	↓ -11.24%	-0.4%	-253	-	0.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	6,019,123	18.0%	4,641	8.0	1.4
HAX	4,631,276	9.1%	1,053	16.2	1.4
PDR	3,942,400	4.2%	566	36.6	1.6
CTG	3,651,658	16.2%	4,035	9.4	1.5
KDH	3,051,898	2.9%	520	67.5	1.9

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
TCB	(5,623,606)	16.4%	3,206	7.6	1.2
VND	(4,896,340)	13.0%	1,716	7.3	1.0
VRE	(2,875,988)	10.4%	1,795	9.6	1.0
EIB	(2,835,400)	11.6%	1,447	13.0	1.4
VIX	(2,761,093)	6.9%	814	12.2	0.9

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Mã CK	Ngày thực hiện với Niêm yết Ngày GDKHQ với Cổ tức, thưởng, phát hành thêm & ĐHCĐ	Loại Sự Kiện
VST	06/01/2025	Niêm yết cổ phiếu bổ sung - 2,000,000 CP
MML	06/01/2025	Niêm yết cổ phiếu bổ sung - 1,634,646 CP
VDN	06/01/2025	Niêm yết cổ phiếu bổ sung - 156,000 CP
DXG	06/01/2025	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 24:5, giá 10,000 đồng/CP
HSG	06/01/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
BWS	06/01/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 1,100 đồng/CP
SAF	06/01/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
BSR	06/01/2025	Hủy niêm yết cổ phiếu
IDP	06/01/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 5,000 đồng/CP
NTP	06/01/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
TVS	06/01/2025	Giao dịch bổ sung - 126,127 CP
PNJ	06/01/2025	Giao dịch bổ sung - 1,967,997 CP
TVS	06/01/2025	Giao dịch bổ sung - 270,200 CP
TVS	06/01/2025	Giao dịch bổ sung - 700,000 CP
VCM	07/01/2025	Niêm yết cổ phiếu bổ sung - 3,000,000 CP
SCI	07/01/2025	Niêm yết cổ phiếu bổ sung - 5,081,562 CP
MBB	07/01/2025	Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15
IVS	07/01/2025	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 11,100 đồng/CP
TTP	07/01/2025	Hủy niêm yết cổ phiếu
NTH	07/01/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
HDB	07/01/2025	Giao dịch bổ sung - 20,000,000 CP
DC4	08/01/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
DC2	08/01/2025	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2024
SMB	08/01/2025	Trả cổ tức đợt 3/2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
NBT	09/01/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
VTD	09/01/2025	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 10,000 đồng/CP
QNS	09/01/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
DAD	09/01/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
DNW	09/01/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
AVC	09/01/2025	Họp ĐHCĐ bất thường năm 2025
HNP	09/01/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 600 đồng/CP
GVT	09/01/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
NSL	10/01/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
DSN	10/01/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng nhóm: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy
duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn Metropolitan, 235
Đồng Khởi, Bến Nghé, Quận 1, TP HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Vĩnh Trung,
Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn